

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 21 - 11 - 2019.
Về việc không công nhận quan hệ
vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên
tòa:** Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài N - sinh năm 1994 - (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Th - sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 313/10 NVC, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài N trình bày có nội dung như sau:

Tôi và anh Nguyễn Duy Th quen biết nhau, tìm hiểu yêu thương. Đến ngày 05/5/2018 chúng tôi có tổ chức hôn lễ tại nhà trai và tổ chức tiệc cưới tại nhà hàng tiệc cưới Victory trên đường Mai Hắc Đế, thành phố Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên, tôi và anh Thanh không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Thời gian chung

sống với nhau tôi và anh Thanh có rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh Thanh cũng không hề quan tâm, chăm sóc tôi. Anh Nguyễn Duy Th còn kiếm có xuồng nhà cha mẹ tôi, gây sự với với cha mẹ tôi. Nay nhận thấy tôi và anh Thanh không thể sống cùng nhau nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa tôi và anh Nguyễn Duy Th.

- Về con chung: Chúng tôi không có nên tôi không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có nên tôi không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Th trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Duy Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hoài N đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Duy Th. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình Tòa án làm việc với đương sự, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Nguyễn Thị Hoài N; Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Hoài N và ông Nguyễn Duy Th là vợ chồng; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hoài N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Nguyễn Duy Th, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Duy Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Duy Th vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy Th là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Hoài N và ông Nguyễn Duy Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm tháng 5/2018, có tổ chức hôn lễ nhưng không đăng ký kết hôn nên xác định đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: ông Nguyễn Duy Th sinh sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Mẫn tại địa chỉ 313/10 NVC, phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Ông Thanh công tác ở huyện nên ít khi ở nhà. Còn việc ông Thanh và bà Hoài N sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn thì địa phương không biết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ bà Nguyễn Thị Hoài N cung cấp cho Tòa án thì thể hiện bà Hoài N và ông Thanh có tổ chức hôn lễ theo phong tục truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoài N về việc không công nhận quan hệ vợ với ông Nguyễn Duy Th là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Nguyễn Thị Hoài N.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Hoài N và ông Nguyễn Duy Th là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Kim Thanh đã nộp thay bà Nguyễn Thị Hoài N theo biên lai thu số

AA/2019/0001649 ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

